

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày 17 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tuấn và bà Lý Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Việt Vinh, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lèng Văn T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2000 tại huyện huyện Q, tỉnh G. Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện Q, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lèng Văn T2, sinh năm 1973 và bà Thèn Thị M, sinh năm 1974; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh G; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Triệu Thị T1, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh G; có mặt.

+ Ông Triệu Văn T3, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh G; có mặt.

+ Ông Lèng Văn T4, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Q, tỉnh G; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 26/02/2019, Lèng Văn T, sinh ngày 15/01/2000; trú tại: Thôn M, xã V, huyện Q, tỉnh G đi bộ từ lán ở của gia đình đến vườn rừng cách nhà T khoảng 500m để xem bẫy chuột do T đặt từ hôm trước. Khi đi đến khu vực suối nước tại thôn M, xã V, huyện Q, T nhìn thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, biển kiểm soát 23D1-271.57, màu sơn xanh - đen của Triệu Thị T1 (xe T1 mượn của mẹ đẻ là bà Đặng Thị H, sinh năm 1976, trú tại: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh G) để cạnh lề đường. Quan sát xung quanh không thấy có ai, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe với mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đến gần chiếc xe và lấy 01 (một) chiếc chìa khóa xe mô tô T mang theo sẵn trong người (chìa khóa xe mô tô của gia đình T) mở ổ khóa điện rồi nổ máy điều khiển chiếc xe mô tô đi đến một bụi cây cách chỗ T lấy chiếc xe một đoạn khoảng 500m rồi giấu chiếc xe và T đi bộ về lán nhà mình ngủ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T mang theo 01 (một) chiếc kìm, 01 (một) chiếc tuốc nơ vít từ nhà đến khu vực giấu xe, dùng kìm và tuốc nơ vít tháo biển số xe, rồi để lên giá để đồ của chiếc xe mô tô. Sau đó T điều khiển chiếc xe mô tô định đi xuống tỉnh Bắc Ninh để bán xe nhưng khi đi đến thôn Minh Thắng, xã Việt Vinh thì bị công an xã Việt Vinh phát hiện và bắt giữ. Ngay sau đó, Công an xã Việt Vinh đã tiến hành thu giữ, chuyển toàn bộ vật chứng và giao Lèng Văn T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bắc Quang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 06/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: Xe mô tô, biển kiểm soát: 23D1-271.57, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn: Xanh – đen, đăng ký sử dụng lần đầu ngày 03/3/2017, có giá: 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*).

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 21/CT-VKSBQ ngày 19/04/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Lèng Văn T về tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Lèng Văn T theo bản cáo trạng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lèng Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 26/02/2019)

Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại được tài sản. Ông Lèng Văn T4 (là bố đẻ của bị cáo) đã hỗ trợ bằng tiền mặt 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) cho gia đình bị hại là bà Đặng Thị H khắc phục chi phí đi lại xăng xe trong thời gian chiếc xe bị tạm giữ và chi phí hỗ trợ cho việc sơn lại biển kiểm soát xe do T dùng tay cây phá, ông T4 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Như vậy, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không còn yêu cầu nào khác do vậy không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) tuốc nơ vít tổng chiều dài 14,2cm, phần cán màu đen dài 8,2cm; 01 (một) kim kim loại, tổng chiều dài 13,3cm, phần rộng nhất là 3,4cm; 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, tổng chiều dài 5cm: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lèng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Lèng Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều

tra, phù hợp với các tài liệu như: Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 06 tháng 03 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản, biên bản hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra cùng lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 26 tháng 02 năm 2019, bị cáo Lèng Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản của bà Đặng Thị H 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh – đen; số máy HC12E7340073; số khung: 1257FY339826 và 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số: 23D1-271.57. Giá trị tài sản 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*) do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Lèng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích phục vụ chi tiêu cá nhân. Do vậy cần phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cũng được xem xét khi áp dụng mức hình phạt, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh – đen; số máy HC12E7340073; số khung: 1257FY339826 và 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số: 23D1-271.57 là của bà Đặng Thị H cho con gái là Triệu Thị T1 sử dụng và bị Lèng Văn T lấy trộm, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình xử lý vụ án, nên ngày 18/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 32 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

Đối với 01 (một) tuốc nơ vít tổng chiều dài 14,2cm, phần cán màu đen dài 8,2cm; 01 (một) kim kim loại, tổng chiều dài 13,3cm, phần rộng nhất là 3,4cm; 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, tổng chiều dài 5cm. Hội đồng xét xử thấy đây là công cụ, pH tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lèng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lèng Văn T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 26/02/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) tuốc nơ vít tổng chiều dài 14,2cm, phần cán màu đen dài 8,2cm; 01 (một) kìm kim loại, tổng chiều dài 13,3cm, phần rộng nhất là 3,4cm; 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, tổng chiều dài 5cm;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 19/04/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Lèng Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND x.V, huyện Q, tỉnh G;
- Lưu: HSVA, THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh

